TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:118/2020/ HS-ST
Ngày: 28/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tiền.

2. Ông Hà Văn Tôn.

- *Thư ký phiên tòa :* Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên , tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đồng Văn N, tên gọi khác: không; sinh năm 1985 tại Phổ Yên - Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm D, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn L và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là: Dương Hằng N (đã ly hôn) chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990;

Trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường BH, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đồng Văn L, sinh năm 1962;

Trú tại: xóm D, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1976;

Trú tại: tổ 3, phường TL, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1992;

Trú tại: Xóm C, xã NT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

+Chị Triệu Thị A, sinh năm 1989;

Trú tại: Xóm NV 3, xã VP, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Đoàn Phi H, sinh năm 1981;

Trú tại: Tổ dân phố PH, phường BB, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;

Trú tại: Tổ dân phố TT, phường BB, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị T, anh T, chị A, anh H, chị T đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Hoàng Thị H và bị cáo Đồng Văn N có mối quan hệ tình cảm yêu nhau từ năm 2018. Trong quá trình yêu nhau do N thường hay ghen tuông vô cớ và nghi ngờ chị H có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên đến khoảng tháng 6/2018 chị H đã nhiều lần nói chia tay với N, nhưng N không đồng ý. N thường xuyên nhắn tin, gọi điện đe dọa và gặp mặt để ép chị H tiếp tục mối quan hệ tình cảm với N, nếu không N sẽ đánh và không cho chị sống yên ổn đồng thời nói cho mọi người xung quanh biết cuộc sống đời tư của chị. Ngày 24/02/2020 cơ quan nơi chị H làm việc tổ chức liên hoan. Khoảng 20 giờ cùng ngày khi chị H cùng các chị em trong cơ quan đang hát tại quán hát Qeenbee thì N tìm đến quán hát, vào phòng hát đánh chị H đồng thời lôi ra ngoài giằng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S trên tay chị ném mạnh xuống nền đường và ném điện thoại vào má bên trái của chị H, sau đó N tiếp tục đưa chị H về nơi chị làm việc nhưng chị bỏ chạy, rồi đến cơ quan Công an trình báo. Cơ quan Công an tiến hành định giá xác định chiếc điện thoại của chị H bị N đập làm hư hỏng có giá trị 1.700.000đ, nên hành vi của N không cấu thành tội phạm, chị H không yêu cầu đề nghị gì. Sau khi có hành vi làm hư hỏng chiếc điện thoại của chị H, N vẫn thường xuyên gọi điện thoại chửi, đồng thời nhắn tin qua ứng dụng Zalo chửi, đe dọa đánh chị H và đe dọa đập điện thoại của chị H tiếp, nhằm mục đích muốn chị H tiếp tục mối quan hệ với N. Trưa ngày 05/3/2020, chị H đã chặn số liên lạc của N để N không liên lạc được với chị nữa. Bực tức do không liên lạc được với chị H nên khoảng 21 giờ ngày 05/3/2020, sau khi ăn cơm uống rượu ở nhà xong, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 322.28 đến Bệnh viện Đa khoa YB – Phổ Yên, nơi chị H

đang làm việc, gửi xe tại nhà xe của bệnh viện rồi lên ngồi ở hành lang đầu cầu thang tầng 3 nhà A của bệnh viện (gần nơi làm việc của chị H) chờ chị H. Mục đích ban đầu để nói chuyện với chị H. Khi thấy chị H đi qua, N liền tiến đến hỏi chị H*"Mày đi đâu, mày ra đây nói chuyện với tao, sao không nghe điện thoại của tao",* chị H nói *"Tôi chả có chuyện gì để nói với anh cả"*. Lúc này N đứng đối diện với chị H, yêu cầu chị H đưa điện thoại cho N nhưng chị H không đồng ý. Thấy trong túi áo Blu phía trước bên trái chị H đang mặc trên người có chiếc điện thoại Iphone 7 plus, N dùng hai tay để lấy chiếc điện thoại trong túi áo chị H, đồng thời nhìn thẳng vào mắt chị H chửi bới, đe dọa chị H yêu cầu chị H đưa điện thoại. Chị H dùng 02 tay giữ lại tay của N không cho lấy điện thoại liền bị N dùng tay phải đánh mạnh một cái vào đầu khiến chị H ngồi bệt xuống nền nhà. Sau khi đánh chị H ngồi bệt xuống, thì N giật mạnh và lấy được chiếc điện thoại từ trong túi áo của chị H cho vào túi ngực bên trong áo khoác đang mặc rồi đi cầu thang bộ xuống tầng 2, ngồi ở hàng ghế nghỉ chờ ở hành lang nhà A tầng 2 của Bệnh viện. Khi bị N lấy điện thoại, do bị N đánh một cái vào đầu, sợ bị N đánh tiếp, đồng thời trước đó vào ngày 24/02/2020, N đã có hành vi đập vỡ làm hư hỏng chiếc điện thoại Iphone 5S và đánh chị H trước mặt nhiều người nên chị H không dám chống cự, sau đó chị H chạy theo N xuống đòi điện thoại nhưng N không trả mà tiếp tục chửi chị H*"Địt mẹ mày, điện thoại của mày làm gì mà không nghe điện thoại của tao, mày coi thường tao à",* chị H nói *"Tao đéo muốn nghe điện thoại của mày"* và ngồi ở bậc lên xuống cầu thang cãi chửi nhau với N khoảng 02 phút thì có chị Trần Thị T làm cùng với chị H đi qua, thấy N liên tục chửi chị H, chị T hỏi chị H có chuyện gì. Do sợ sau này bị N đánh nên chị H không dám nói với chị T là bị N lấy điện thoại mà chỉ bảo là bị đau bụng không có chuyện gì. Thấy chị T ở đó N đã bỏ đi xuống tầng 1 bệnh viện, chị H đuổi theo N và lấy chiếc điện thoại đen trắng còn lại của mình gọi điện cho anh Nguyễn Kim T là cậu của chị H nhà ở đối diện cổng bệnh viện nói bị N lấy điện thoại. Anh T liền đi sang ngay cổng bệnh viện. Thấy chị H dùng chiếc điện thoại khác gọi điện, N liền hỏi điện thoại ở đâu thì chị H nói điện thoại mượn của bệnh nhân, N đoán chị H gọi điện cho người nhà đến nên khi N đi ra đến dốc từ cổng chính bệnh viện xuống nhà để xe của bệnh viện, thấy có người đang đi hướng vào cổng chính bệnh viện, N biết là người nhà của chị H nên không lấy xe mô tô gửi ở nhà xe mà bỏ chạy mang theo điện thoại của chị H, trèo qua tường rào phía sau bệnh viện đi về nhà. Chị H đã trình báo Công an xã NT – Phổ Yên. Công an xã NT đã lập biên bản sự việc và tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H1 – 322.28 của N bỏ lại ở nhà xe cùng với 01 chiếc mũ bảo hiểm, bàn giao hồ sơ vụ việc cùng chiếc xe mô tô, mũ bảo hiểm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/4/2020 N đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu gold mà N chiếm đoạt được của chị H cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị H.

Tại Bản kết luận định giá số: 28/KLĐG ngày 08/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus gold 32GB, IMEI 356569086872821 điện thoại đã qua sử dụng (mua mới

tháng 3/2020) theo yêu cầu định giá số 29/CSĐT ngày 03/4/2020 của Công an thị xã Phổ Yên trị giá là 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 05/3/2020 như đã nêu ở trên. N khẳng định có hành vi dùng vũ lực là tay, đánh chị H, chửi bới, đe dọa và cướp chiếc điện thoại của chị H, mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H xuất phát từ việc ghen, để chị H không có điện thoại sử dụng và liên lạc với người đàn ông khác. Sau đó mấy ngày bị cáo đã gọi điện cho chị H để trả lại điện thoại nhưng chị H nói không nhận lại, nếu có trả thì mang lên cơ quan Công an mà trả vì chị đã trình báo Công an. Đến ngày 01/4/2020 bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã lấy của chị H cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSPY ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đồng Văn N về tội: " Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn N phạm tội: " Cướp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đồng Văn N từ 36 đến 42 tháng tù. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nếu Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo thì áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bồi thường xong cho chị H số tiền 10.000.000đồng; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Đồng Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 20 H1-32228; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đồng Văn L; trả lại cho bị cáo N: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A505 màu xanh đã qua sử dụng; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Đồng Văn N. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ gửi xe số N0. 0276; về án phí bị cáo N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì. Xác định việc truy tố, xét xử là đúng, không oan. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy sau khi phạm tội và trong thời gian bị giam giữ bị cáo đã nhận ra được sai lầm khuyết điểm của mình và rất ân hận, bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị hại chị H không tranh luận gì nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát, chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo N, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ việc chị H không đồng ý tiếp tục có quan hệ yêu thương với N nữa nên khoảng 21 giờ ngày 05/3/2020, tại khu vực hành lang cầu thang bộ tầng 3, nhà A Bệnh viện đa khoa YB, thuộc xóm C, xã NT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đồng Văn N đã có hành vi chửi bới, đe dọa, dùng vũ lực là tay đánh vào đầu chị Hoàng Thị H rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus gold 32GB, IMEI 356569086872821 có trị giá 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng) của chị H rồi tẩu thoát. Mục đích N chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H để chị H không có điện thoại sử dụng và liên lạc với người đàn ông khác. Hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Đồng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Cướp tài sản". Quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 168 BLHS quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân động cơ phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do cách cư xử thiếu tế nhị, ghen vô cơ trong tình yêu nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Nên việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyên bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền 10.000.000đồng. Nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị hại chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa chị H tiếp tục xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên cho bị cáo được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét đơn xin cải tạo tại địa phương của bị cáo, xem xét về nhân thân thấy bị cáo thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, đề nghị của bị hại và đại diện Viện kiểm sát, nên cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Đồng thời cũng để giữ hòa khí về sau giữa bị cáo và bị hại.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nhờ bố mẹ đẻ của mình đứng ra tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Hảo số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại. Tại phiên tòa xác định số tiền bồi thường là tiền của bị cáo. Việc bồi thường này của bị cáo là hoàn toàn tự nguyên. Nay cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

[6]. Về vật chứng của vụ án gồm: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 20H1 – 322.28, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 004335, biển kiểm soát 20H1-322.28 mang tên Đồng Văn L (bố đẻ của bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho ông L; 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A50S màu xanh đã qua sử dụng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 090912657 mang tên Đồng Văn N. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội. Nay cần trả lại cho bị cáo N; 01 thẻ gửi xe số NO. 0276 không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí : Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[9] Các vấn đề khác: Về hành vi sử dụng điện thoại nhắn tin đe dọa đánh, đập điện thoại và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị H, chị H cũng không có yêu cầu đề nghị gì; đối với hành vi ngày 24/02/2020 N giằng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S trên tay chị H rồi ném xuống nền đường và ném điện thoại vào má của Chị H. Giá trị chiếc điện thoại của chị H bị N đập làm hư hỏng có trị giá 1.700.000đ, chị H không có yêu cầu gì, nên hành vi của N không cấu thành tội phạm. Ngày 19/5/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là thỏa đáng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo Đồng Văn N phạm tội *"Cướp tài sản"*.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Đồng Văn N ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đồng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đồng Văn N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo N tự nguyện bồi thường xong cho chị H số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Đồng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 20H1 – 322.28 màu xanh bạc đen, xe đã qua sử dụng có số khung: RLHJF6308FZ319734, số máy: JF63E1319745, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 004335 mang tên Đồng Văn L; trả lại cho bị cáo Đồng Văn N: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu ASIA màu đỏ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu P2 ghi điện thoại của Đồng Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân số 090912657 mang tên Đồng Văn N. Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ gửi xe số NO. 0276.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 14/7/2020).

Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên có trách nhiệm bàn giao 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 004335 mang tên Đồng Văn L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 090912657 mang tên Đồng Văn N cho cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để trả lại cho ông L, bị cáo N và 01 thẻ gửi xe số NO để thực hiện việc tiêu hủy.

6.Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDNDtỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Ht;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- *Lưu HS, VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy